

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày: 20 – 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nhung

Ông Phạm Thanh Tương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đăng Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh – tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Nhật H** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 27 tháng 10 năm 1982 tại xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Nhật T và bà Biện Thị P; anh chị em ruột: Có 09 người (bị cáo là con thứ bảy trong gia đình); vợ: Nguyễn Thị Q, con: có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2019); tiền sự: Không; tiền án: có 03 tiền án (Tiền án thứ nhất: Ngày 11/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 15/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; tiền án thứ hai: Ngày 08/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 09/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; tiền án thứ 03: Ngày 28/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 26 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 49/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; tổng hình phạt chung của ba bản án là 54 tháng tù, đến ngày 28 tháng 7 năm 2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp

hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự); về nhân thân: Ngày 25/3/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 04 ngày, theo Bản án số 06/2010/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Đã chấp hành xong Bản án và xóa án tích; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2018, đến ngày 01/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Có mặt.

Bị hại:

Anh Hoàng Nhật W; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Q; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Anh Bàn Trọng L; sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Chị Phạm Thị N; sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Ông Dương Đình J; sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm 8, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn A; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn S; sinh năm 1966; nơi cư trú: Xóm 9, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Bà Lê Thị Ngọc G; sinh năm 1952; nơi cư trú: Xóm 11, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Ông Dương Thanh K; sinh năm 1964; nơi cư trú: Xóm 11, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Ông Bùi Đình X; sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Ông Bàn Trọng C; sinh năm 1944; nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Ông Trần Huy Đ; sinh năm 1953; nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Khắc Z; sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 11, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 7 năm 2017, Hoàng Nhật H sau khi ra tù trở về địa phương sinh sống, được anh trai là Hoàng Nhật W (sinh năm 1971) trú tại thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nhận vào làm việc tại trang trại của anh W để hỗ trợ anh W buôn bán, chăm sóc trâu bò. Anh Hoàng Nhật W có cho Hoàng Nhật H mượn một ngôi nhà để cho gia đình H sinh sống. Sau khi làm việc cho anh W được một thời gian, H lấy mỗi buôn bán trâu bò của anh W ngoài miền Bắc và tách ra làm ăn, buôn bán riêng do đó giữa H và anh W nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến việc anh W không cho H mượn nhà ở nữa. Khoảng mấy ngày sau thì H chuyển về nhà chị gái Hoàng Thị M ở xóm 4, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để sinh sống cùng vợ con.

Chiều tối ngày 14 - 11 - 2018, do H mới chuyển về nhà mới mấy ngày nên có nhiều người đến nhà chơi và uống rượu, trong khi uống rượu H tức anh W và nghĩ sáng đó anh W có mua trâu ở chợ T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nên H nảy sinh ý định trộm cắp trâu của anh W để trả thù vì trong lúc gia đình H khó khăn, mới sửa lại nhà lại đuổi vợ chồng H ra khỏi nhà cũng như để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. H lấy điện thoại ra gọi cho anh Bàn Trọng L (sinh năm 1967) trú tại thôn 3, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An (là bạn làm ăn với H trước đây) với nội dung "*Tình hình ngoài rặng để ta đưa ít con trâu tóm ra ta đổi*" vì trước đây H nhiều lần ra chợ L, huyện N, tỉnh Nghệ An buôn trâu nên biết người dân ở đây hay mua trâu gày về vỗ béo để bán. Nghe H nói vậy thì C nói lại "*Rứa thì đưa ra đây*", H hỏi tiếp "*Ngoài nó có xe mô chở không*" thì C cho H một số điện thoại của anh Dương Đình J (sinh năm 1965) trú tại xóm 8, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An là người lái xe ô tô chuyên chở trâu bò. Khoảng 22 giờ cùng ngày, lợi dụng việc anh Hoàng Nhật W tổ chức đám cưới cho con gái nên sơ hở trong việc trông coi trâu bò trong trang trại nên sau khi uống rượu xong H một mình đi từ nhà đến trang trại của anh W thuộc Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản, khi đi H lấy điện thoại ra gọi cho anh Dương Đình J để thuê xe chở trâu bò, H hỏi thuê xe chở trâu tối nay chở ra huyện N, tỉnh Nghệ An thì J đồng ý. Sau đó, Hoàng Nhật H đi đến trang trại của anh W, H đi theo bờ nương ngoài quan sát một lúc thì thấy cửa trại khép, bên trong điện vẫn sáng. H ngồi một lúc đến khoảng 23 giờ 30 phút thì H đột nhập vào trang trại qua cổng chính của trại, H thấy cổng chính khép lại không khóa, H mở cổng chính đi vào: Lần đầu H đi vào dắt hai con trâu đực buộc ở cổng chính đi ra và buộc trên bờ nương; tiếp theo H vào dắt hai con trâu đực buộc ở lối vào của cổng chính trang trại anh W đi ra và buộc trên bờ nương; lần thứ ba H vào dắt hai con trâu đực buộc ở dưới gần hồ nước bên phải lối vào cổng chính đi ra và buộc trên bờ nương; lần thứ tư H tiếp tục vào xuống khu vực hồ nước để dắt tiếp hai con trâu đực, khi dắt hai con trâu này thì thấy trâu đi chậm, chân bị ê nên H buộc lại và đi ra cổng phụ phía sau vào chỗ gần nhà rom dắt tiếp hai con trâu đực đi ra theo lối cổng chính đi ra và buộc trên bờ nương. Sau khi dắt 08 con trâu ra buộc ở phía nương nước trước cổng chính của trang trại H gọi điện thoại cho Dương Đình J và đi theo bờ nương đi hướng xuống QL1A đón xe tải của anh J. Khoảng 00h30'

ngày 15 – 11 - 2018, Dương Đình J một mình điều khiển xe tải loại 2,5 tấn, BKS 37N-1914 từ N, Nghệ An vào gặp H, H hướng dẫn cho J điều khiển xe lên bãi đất trống gần nương nước, vị trí đã tập kết trâu trước đó. H và J xuống xe và dắt lần lượt từng con trâu lên xe tải, sau khi dắt đủ 8 con trâu J điều khiển xe ô tô, H ngồi bên cạnh chạy theo hướng QL1A đi ra bắc. Khi xe chạy trên đường H có điện thoại cho L nhưng L không cầm máy, H dặn J chở trâu ra nhà L. Khoảng 02h ngày 15/11/2018, khi đến thị trấn Đức Thọ thì H xuống xe bắt taxi quay về nhà còn J tiếp tục điều khiển xe chở trâu ra nhà L. Đến 03h30' cùng ngày, J chở trâu ra đến nhà Bành Trọng L, J vào nhà gọi L ra để giao trâu, khi đó Bành Trọng L và chị Phạm Thị N (sinh năm 1972 là vợ của L) ra dắt trâu đi cột còn J ở trên thùng xe dắt trâu ra, khi giắt hết trâu xuống thì J điều khiển xe quay về nhà, đến ngày hôm sau Dương Đình J được H trả cho 2.000.000đ tiền thuê xe chở trâu gửi qua anh L. Đến sáng ngày 15 – 11 - 2018, có một số người đến mua trâu của H nhưng do không thống nhất được giá bán nên L gọi điện thoại báo với H biết, 15h chiều cùng ngày H đi ra nhà L để bán trâu nhưng không bán được nên quay về nhà.

Do trâu H lấy trộm được của anh W gây nể đưa ra tỉnh Hà Giang khó bán nên đến sáng ngày 16/11/2018, H tiếp tục đi ra nhà L và cùng L đi tìm người bán trâu hoặc đổi trâu béo lấy trâu gầy rồi H phụ thêm tiền. Cụ thể trong 08 con trâu H chiếm đoạt từ nhà anh W, H đã bán và đổi được 06 con, cụ thể như sau:

- Hoàng Nhật H bán được 01 con trâu đực cho anh Trần Huy Đ, sinh năm 1953- trú tại xóm 05, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An với giá 34.500.000đ;

- H đổi được 05 con trâu, cụ thể:

- +H đổi cho ông Bùi Đình X, sinh năm 1963- trú tại thôn 05, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An một con trâu, trâu của H cần giá 41.500.000đ, trâu của ông X cần giá 43.200.000đ nên H phụ lại cho ông X 1.700.000đ;

- +H đổi cho ông Dương Thanh K, sinh năm 1964- trú tại thôn 11, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An một con trâu, trâu H cần giá 33.000.000đ, trâu của ông K cần giá 39.000.000đ nên H phụ lại cho ông K 6.000.000đ;

- + H đổi cho bà Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1952- trú tại thôn 11, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An một con trâu, trâu H cần giá 32.000.000đ, trâu bà G cần giá 35.000.000đ, H phụ lại cho chị G 3.000.000đ;

- + H đổi cho ông Bành Trọng C, sinh năm 1944- trú tại xóm 03, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An một con trâu, trâu H cần giá 35.000.000đ, trâu ông C cần giá 25.500.000đ; ông C phụ lại cho H 9.500.000 đồng;

- + H đổi cho ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966- trú tại xóm 9, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An một con trâu, trâu H cần giá 43.000.000đ, trâu của ông S cần giá 46.000.000đ. H phụ lại cho ông S 3.000.000đ.

Sau khi bán và đổi được 06 con trâu, Hoàng Nhật H mua thêm 01 con trâu của ông Nguyễn Khắc Z, sinh năm 1971, trú tại xóm 11, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An với giá 46.500.000đ. Sau khi mua xong, do chưa có xe để chở trâu ra Hà Giang tiêu thụ nên Hoàng Nhật H thuê xe của anh Nguyễn Văn A (sinh năm 1985), trú tại Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An chở 06 con trâu mua và đổi được về nhà H tại xã P, huyện K để chăm sóc, H trả cho Tuấn 1.500.000 đồng tiền thuê xe. Còn 02 con trâu trộm cắp chưa bán được H để lại chỗ nhà C và nhờ C chăm sóc. Đến

ngày 20/11/2018, do sợ thuê xe quen bị phát hiện nên Hoàng Nhật H ra đường QL1A thuê một xe tải (H không nhớ BKS) của một người đàn ông không quen biết chở 06 con trâu trên ra nhà Bàn Trọng L, rồi chở thêm 02 con gửi nhà C trước đó ra chợ trâu của tỉnh Hà Giang để tiêu thụ, H trả tiền cước xe cho người đó 13.000.000 đồng. Khi ra chợ trâu H bán 08 con trâu trên cho thương lái Trung Quốc (những người này H mới gặp lần đầu nên không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người đó), H bán 08 con trâu trên được 302.000.000 đồng, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/HĐĐG ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Kỳ Anh, kết luận: 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 08 răng, có hai sừng, bên sừng trái có vết sơn màu đỏ và có vết cưa dài 04cm. Định giá giá trị còn lại là 43.000.000đ; 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 08 răng, khoảng 07 tuổi, có hai sừng, bên sừng trái có vết sơn màu đỏ. Định giá giá trị còn lại là 42.300.000 đồng; 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 04 răng, khoảng 04 tuổi, có hai sừng, sừng bên trái có khắc số la mã. Định giá giá trị còn lại là 36.500.000đ; 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 04 răng, khoảng 04 tuổi, cả hai sừng không có ký hiệu gì. Định giá giá trị còn lại là 32.000.000đ; 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 02 răng, khoảng 02 tuổi, có hai sừng bị vòm vào trong, sừng bên trái có vết sơn màu đỏ. Định giá giá trị còn lại là 32.400.000 đồng; 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 04 răng, khoảng 04 tuổi, có hai sừng. Định giá giá trị còn lại là 34.500.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản được định giá là: 220.700.000 đồng

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐG ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Kỳ Anh, kết luận: 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 06 răng, có hai sừng chằng, trâu béo, mông tày, thân trâu dài, khoảng 240kg. Con trâu này mua ngày 14/11/2018 tại xã T, huyện K với giá 48.600.000đ. Định giá giá trị còn lại là 48.600.000đ; 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 08 răng, có hai sừng chằng, trâu béo, mông tày, dáng trâu cao, thân dài, khoảng 220kg. Con trâu này mua ngày 14/11/2018 tại xã T, huyện K với giá 47.000.000đ. Định giá giá trị còn lại là 47.000.000đ.

Tổng giá trị các tài sản trên được định giá là 95.600.000 đồng

Như vậy, theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giá trị của 08 con trâu mà Hoàng Nhật H chiếm đoạt của Hoàng Nhật W là: 316.300.000đ (ba trăm mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng)

Bị cáo Hoàng Nhật H, bị hại không có ý kiến gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã thu giữ:

- Thu giữ 06 con trâu và trả lại cho bị hại anh Hoàng Nhật W, sinh năm 1971- trú tại Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.
 - 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 08 răng, có hai sừng, bên sừng trái có vết sơn màu đỏ và có vết cưa dài 04cm thu tại ông Nguyễn Văn S.
 - 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 08 răng, khoảng 07 tuổi, có hai sừng, bên sừng trái có vết sơn màu đỏ, thu tại ông Dương Thanh K

- 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 04 răng, khoảng 04 tuổi, có hai sừng, sừng bên trái có khắc số la mã, thu tại ông Trần Huy Đ.

- 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 04 răng, khoảng 04 tuổi, cả hai sừng không có ký hiệu gì thu tại ông Bành Trọng C.

- 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 02 răng, khoảng 02 tuổi, có hai sừng bị vòm vào trong, sừng bên trái có vết sơn màu đỏ thu tại bà Lê Thị Ngọc G.

- 01 con trâu đực, có lông màu đen, có 04 răng, 02 sừng, khoảng 04 tuổi thu tại ông Bùi Đình X

• 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, có số Seri1: 355731066563697 và số Seri2: 355731066563975, máy đã qua sử dụng, thu của anh Bành Trọng L. Nay cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bành Trọng L, sinh năm 1967- trú tại thôn 3, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An.

• 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, bên trong có gắn sim số 0984.980.502, máy đã qua sử dụng và 01 xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu HUYNDAI, BKS 37N- 1914, xe đã qua sử dụng. Đã trả lại cho anh Dương Đình J, sinh năm 1965- trú tại xóm 8, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An;

• 01 điện thoại di động Nokia màu đen, có gắn sim số 0975.055.824, máy đã qua sử dụng (chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh để xử lý theo pháp luật).

Về dân: Chị Nguyễn Thị Q (đại diện cho bị can Hoàng Nhật H) đã bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và bị hại các khoản tiền theo yêu cầu như sau:

- Bồi thường cho ông Trần Huy Đ đủ số tiền 34.500.000 đồng;
- Bồi thường cho ông Bành Trọng C đủ số tiền 35.000.000 đồng;
- Bồi thường cho ông Dương Thanh K đủ số tiền 33.000.000 đồng;
- Bồi thường cho ông S đủ số tiền 43.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bà L đủ số tiền 35.000.000 đồng;
- Bồi thường cho ông Q đủ số tiền 41.500.000 đồng;
- Bồi thường cho anh Hoàng Nhật W đủ số tiền 95.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKA ngày 02 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Hoàng Nhật H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173;

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị đại diện Viện kiểm sát tiếp tục giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

-Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 173, Điểm b, r, s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Nhật H từ 48 đến 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án về tội: “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng các Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nokia màu đen, có gắn sim số 0975.055.824, máy đã qua sử dụng.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc bị cáo Hoàng Nhật H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin giảm nhẹ vì lý do bản thân đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Hành vi của Hoàng Nhật H là lợi dụng đêm tối, lén lút vào trang trại của anh Hoàng Nhật W để trộm của anh Q số tài sản là: 08 con trâu rồi dùng điện thoại liên hệ thuê xe chở số trâu trên đến nhà anh Bành Trọng L để thuê vợ chồng L chăm sóc và sau đó tìm kiếm người bán trâu hoặc đổi trâu béo lấy số trâu gầy rồi ra tỉnh Hà Giang tiêu thụ, số tiền bán trâu, H đã dùng vào việc tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá, tổng giá trị của 08 con trâu mà H chiếm đoạt của anh Hoàng Nhật W là 316.300.000đ (ba trăm mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát chính xác.

[3]. Về hình phạt: Số tài sản mà H đã chiếm đoạt của anh trai mình là Hoàng Nhật Q có giá trị là 316.300.000đ (ba trăm mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng), ở mức giữa của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 173 (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hoàng Nhật H là đối tượng đã có tiền án, cụ thể: Ngày 28 tháng 10 năm 2009, H thực hiện hành vi đánh bạc bị Tòa

án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 04 ngày tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2010/HSST ngày 25 – 03 – 2010, chưa được xóa án tích thì đến ngày 12, 13 và 14 tháng 6 năm 2012 H tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc và bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù theo Bản án số 15/2013/HSST ngày 11 tháng 03 năm 201, trong thời gian được bị các cơ quan tố tụng xử lý về hành vi đánh bạc nêu trên thì ngày 22 tháng 12 năm 2012 và ngày 26 – 02 – 2013 Hoàng Nhật H 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc, hành vi ngày 22 – 12 - 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù theo Bản án số 09/2013/HSST, còn hành vi ngày 26 – 02 – 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 26 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 49/2013/HSST ngày 28 – 8 - 2013 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Đến ngày 28 tháng 7 năm 2017 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, H chỉ mới được xóa án tích đối với hành vi theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2010/HSST ngày 25 – 03 – 2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh còn 03 bản án khác H chưa được xóa án tích tuy nhiên sau khi ra tù H không lấy đó làm bài học để phấn đấu vươn lên mà vì mục đích vụ lợi, kiếm tiền tiêu xài cá nhân mà H tiếp tục phạm tội, do đó H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, Hoàng Nhật H đã đến cơ quan Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để tự thú; trong quá trình giải quyết vụ án, H thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả; H tích cực hợp tác với cơ quan Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trong việc phát hiện tội phạm và được lãnh đạo Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn, còn phải nuôi 04 con nhỏ, bản thân bị cáo và vợ bị cáo không có việc làm không có thu nhập ổn định. Bị hại là anh Hoàng Nhật W xin giảm nhẹ hình phạt cho H. Hoàng Nhật H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với Hoàng Nhật H.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của H, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt H từ 48 đến 60 tháng tù là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự tuy nhiên xét thấy Hoàng Nhật H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, còn phải nuôi gia đình với 04 con nhỏ do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hoàng Nhật H

[5]. Về dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được chị Nguyễn Thị Q - đại diện của bị cáo Hoàng Nhật H bồi thường dân sự và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét

[6]. Về vật chứng:

Căn cứ các Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen, có gắn sim số 0975.055.824, máy đã qua sử dụng, đây là điện thoại của H dùng trong việc liên hệ thuê xe và thuê người chăm sóc số trâu trộm cắp được.

06 con trâu; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, có số Seri1:355731066563697, số Seri2: 355731066563975, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, bên trong có gắn sim số 0984.980.502 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[7]. Anh Bành Trọng L là người giới thiệu xe chở trâu, môi giới bán, đổi trâu cho H và cùng vợ là chị Phạm Thị N là người chăn, giắt, chăm sóc trâu cho H, được H trả công 4.500.000đ. Nhưng quá trình điều tra nhận thấy việc anh L và chị N giúp sức cho H nhưng không biết số trâu đó là do H trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh C và chị N.

[8]. Đối với anh Dương Đình J và anh Nguyễn Văn A là những người được H thuê xe chở trâu, nhưng quá trình chở trâu J và A không biết số trâu H thuê chở là do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi đồng phạm tội Trộm cắp tài sản đối với J và A.

[9]. Đối với ông Trần Huy Đ người mua trâu của H, ông Bùi Đình X, ông Nguyễn Văn S, ông Bành Trọng C, ông Dương Thanh K và bà Lê Thị Ngọc G là những người đã đổi trâu cho H, nhưng trong quá trình mua trâu, đổi trâu cho H thì những người này không biết số trâu của H là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10]. Đối với chị Nguyễn Thị Q quá trình H trộm cắp, trao đổi và bán trâu chị Quỳnh không biết cũng như không hưởng lợi gì từ việc trộm cắp trâu của H nên không có căn cứ để xử lý chị Q.

[11]. Trong vụ án Hoàng Nhật H có trình bày thuê một chiếc xe ô tô tải vận chuyển 08 con trâu ra tỉnh Hà Giang để tiêu thụ. Nhưng trong quá trình điều tra không xác minh được chiếc xe đó và người lái xe là ai nên tách ra để xử lý sau.

[12]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Nhật H pJ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố

tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Q có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Hoàng Nhật W, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Bành Trọng L, chị Phạm Thị N, ông Dương Đình J, anh Nguyễn Văn A, ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Ngọc G, ông Dương Thanh K, ông Bùi Đình X, ông Bành Trọng C, ông Trần Huy Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định tại Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm a Khoản 3 Điều 173, Điểm b, r, s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Nhật H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính:

Xử phạt Hoàng Nhật H 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2018, đến ngày 01/02/2019

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen, có gắn sim số 0975.055.824

Đặc điểm và tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Nhật H pJ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Q có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Hoàng Nhật W, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, gồm: Anh Bành Trọng L, chị Phạm Thị N, ông Dương Đình J, anh Nguyễn Văn A, ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Ngọc G, ông Dương Thanh K, ông Bùi Đình X, ông

Bành Trọng C, ông Trần Huy Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo: H;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ; Q, L, N, J
Tuấn, Sơn, Lan, J, Q, C, Đ.
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Trần Quang Dũng